

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
SÀI GÒN**

BIỂU TỔNG HỢP

**Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
Năm học 2017-2018**

(Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Hình thức công khai: công thông tin của trường.
- Địa chỉ website: www.siu.edu.vn

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo	<i>Ngành</i>	
1.1	<i>Đại học</i>		3
1.2	<i>Cao đẳng</i>		2
2	Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra	<i>Ngành</i>	
2.1	<i>Đại học</i>		3
2.2	<i>Cao đẳng</i>		2
3	Diện tích đất của trường	<i>Ha</i>	10,213
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:	<i>m2</i>	25.518
4.1	<i>Diện tích phòng học các loại</i>	-	2.338
4.2	<i>Diện tích thư viện</i>	-	1010
4.3	<i>Diện tích phòng thí nghiệm</i>	-	90
4.4	<i>Diện tích nhà xưởng thực hành</i>	-	/
4.5	<i>Diện tích khác (phòng y tế, cafe shop, thể thao)</i>		1.593
5	Diện tích khu học tập dã ngoại	<i>m2</i>	50.000
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	<i>Người</i>	76
6.1	<i>Giáo sư</i>	-	4
6.2	<i>Phó giáo sư</i>	-	4
6.3	<i>TSKH, tiến sỹ</i>	-	13
6.4	<i>Thạc sỹ</i>	-	52
6.5	<i>Cử nhân</i>	-	3
7	Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy:	<i>Người</i>	448
7.1	<i>Nghiên cứu sinh</i>	-	/
7.2	<i>Học viên cao học</i>	-	/
7.3	<i>Đại học</i>	-	443
7.4	<i>Cao đẳng</i>	-	5
7.5	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	-	/
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	<i>%</i>	96,1
9	Tổng thu năm 2017	<i>Tỷ đồng</i>	16,0
9.1	<i>Từ ngân sách</i>	-	/
9.2	<i>Từ học phí, lệ phí</i>	-	15,7
9.3	<i>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</i>	-	/
9.4	<i>Từ nguồn khác</i>	-	0,3

Ghi chú: Số TSKH, tiến sỹ nếu đã tính trong các giáo sư, phó giáo sư thì không tính trùng trong mục 6.3 nữa.

TPHCM, ngày 30 tháng 12 năm 2017
HIỆU TRƯỞNG